TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 717/2025/DS-PT
Ngày: 01-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 11 và 01 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án thụ lý số 559/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2025/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 559/2025/QĐ-PT ngày 29 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Ngô Thị Ngọc D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố D, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:*

1. Bà Quách Thị Ngọc Q, sinh năm 1981.

2. Ông Bùi Thành N, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: số nhà A, khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Quách Thị Ngọc Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên bà Ngô Thị Ngọc D cũng như người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N1 trình bày:

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2023, bà Ngô Thị Ngọc D có cho bà Quách Thị Ngọc Q và ông Bùi Thành N vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 30 ngày, không thỏa thuận lãi. Khi vay bà Q, ông N có ký giấy nhận nợ giao cho bà D giữ. Từ ngày vay cho đến nay, bà Q ông N chưa trả được khoản tiền nợ gốc và lãi nào cho bà D. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu bà Q liên đới cùng ông N trả số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay.

Bị đơn ông Bùi Thành N, bà Quách Thị Ngọc Q trình bày:

Ông N và Q có ký giấy vay số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 20/11/2023 cho bà D, tuy nhiên ông bà không nhận tiền của bà D mà nhận tiền chuyển khoản của một người em của bà D tên là K. Sau khi ký giấy vay tiền thì ông bà có thế chấp cho ông K một xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis, biển số 70A-269.56. Sau đó do không trả được nợ nên ông N bà Q đã lập thủ tục chuyển nhượng chiếc xe nêu trên cho ông K để trừ số nợ 600.000.000 đồng mà vợ chồng ông bà đã vay của bà D. Do đó, số tiền 600.000.000đồng đã vay theo giấy nợ ngày 20/11/2023 đã được trừ xong nợ gốc và lãi với bà D, không còn nợ nữa, vì vậy trước yêu cầu khởi kiện của bà D thì ông N bà Q không đồng ý trả nợ gốc và lãi.

Vụ án được Toà án cấp sơ thẩm tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2025/DS-ST ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ngọc D đối với bà Quách Thị Ngọc Q, ông Bùi Thành N về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc bà Quách Thị Ngọc Q, ông Bùi Thành N có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Ngọc D số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và nợ lãi là 96.280.000 đồng, tổng cộng là 696.280.000 đồng (sáu trăm chín mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: bà Quách Thị Ngọc Q, ông Bùi Thành N phải chịu 15.923.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Bà Ngô Thị Ngọc D được nhận lại 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 0004295 ngày 04/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/8/2025, bị đơn bà Quách Thị Ngọc Q làm đơn kháng cáo, không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án

cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án, triệu tập thêm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thoả thuận được với nhau, nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc D không rút đơn khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, trình bày cho rằng, số tiền bà D cho ông N bà Q vay không có liên quan đến số tiền của em bà là ông Ngô Hoàng K cho ông N vay, ngoài khoản vay này thì bà còn cho ông N vay số tiền 200.000.000đồng nhưng không lập giấy tờ biên nhận và ông N đã thanh toán xong cho bà D không còn nợ. Các khoản vay ông N trình bày cho rằng đã thanh toán xong là vào năm 2023 nhưng đến ngày 06/9/2024 bà còn chốt số nợ 600.000.000đồng với ông N, hiện còn thể hiện ở tin nhắn Zalo. Ông N còn vay của ông Kim em ruột của bà D, có thế chấp xe ô tô và ông N đã giao xe ô tô cho ông Kim Đ cấn trừ số nợ nhưng chưa lập xong thủ tục, không có liên quan đến số nợ 600.000.000đồng bà đang khởi kiện. Bà đã nhận của ông N số tiền 53.000.000đồng cho khoản vay khác, trong đó gồm có chuyển khoản 20.000.000 đồng ngày 04/12/2023, 10.000.000 đồng ngày 20/01/2024, 10.000.000 đồng ngày 08/02/2024, 5.000.000 đồng ngày 26/02/2024 và trả trực tiếp bằng tiền mặt 8.000.000 đồng, tuy nhiên bà không chứng minh được khoản vay không lập văn bản vay nên bà D đồng ý trừ khoản tiền đã nhận vào số tiền lãi ông N bà Q phải thanh toán.

Bị đơn bà Quách Thị Ngọc Q không rút đơn kháng cáo không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D, giữ nguyên trình bày như tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Bị đơn ông Bùi Thành N không đồng ý hoàn trả cho bà D số tiền 600.000.000đồng, trình bày cho rằng, ông N mặc dù ký nhận số tiền vào biên nhận số tiền 600.000.000đồng nhưng thực tế không nhận tiền, chỉ nhận của ông Ngô Hoàng K là em ruột của bà D số tiền 600.000.000đồng bằng hình thức chuyển khoản và đã trả bằng hình thức mua xe ô tô. Ông N đã thanh toán cho bà D hơn 200.000.000đồng tiền lãi và yêu cầu điều tiết lãi suất đã trả, mức lãi suất thỏa thuận là 3.000đồng/1triệu đồng/ngày. Bà D có dấu hiệu lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan là ông K. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cơ quan Cảnh sát điều tra xem xét có dấu hiệu hình sự hay không.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cho rằng: Toà án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của bị đơn bà Quách Thị Ngọc Q trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Quách Thị Ngọc Q thấy rằng;

Bà Ngô Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Bùi Thành N, bà Quách Thị Ngọc Q trả số tiền vay 600.000.000 đồng và cung cấp giấy vay tiền ngày 20/11/2023. Ông N, bà Q thừa nhận có ký giấy vay tiền ngày 20/11/2023 và cho rằng không nhận tiền vay từ bà D mà nhận tiền từ việc chuyển khoản của ông K (là em bà D). Khi nhận tiền đã thế chấp xe ô tô 70A-269.56 cho ông K. Sau đó, do không có tiền trả nợ đã chuyển nhượng xe ôtô này cho ông K để trừ số tiền

600.000.000 đồng vay nhưng ông N, bà Q không cung cấp được chứng cứ chứng minh số tiền 600.000.000 đồng nhận chuyển khoản từ ông K và 600.000.000 đồng ký giấy vay của bà D ngày 20/11/2023 là một.

Mặt khác, qua trình bày của ông K, đây là hai khoản tiền khác nhau, không liên quan. Ngày 20/11/2023, ông N, bà Q cùng vay tiền của ông K, bà D và tại tin nhắn Zalo ngày 6/9/2024, 11/9/2024, tin nhắn trao đổi giữa ông N và bà D thể hiện ông N còn nợ bà D số tiền 600.000.000 đồng, ông N không thanh toán, bà D nói chuyển hồ sơ qua tòa. Do đó cấp sơ thẩm đã căn cứ vào giấy vay tiền ngày 20/11/2023 đã buộc ông N, bà Q có nghĩa vụ trả cho bà D tiền gốc, lãi số tiền 696.280.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà D thừa nhận đã nhận từ ông N số tiền 53.000.000 đồng, đồng ý trừ vào số tiền lãi buộc trả là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Bản án tuyên buộc ông N, bà Q trả cho bà D số tiền 696.280.000 đồng nhưng chỉ buộc án phí số tiền 15.923.000 đồng là chưa đúng danh mục án phí kèm theo Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH.

Bà Q kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ do không đưa người liên quan là ông Ngô Hoàng K vào tham gia tố tụng, Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục nên không cần thiết hủy Bản án. Tại phiên tòa bà D đồng ý khấu trừ số tiền 53.000.000 đồng vào tiền lãi là có lợi cho ông N, bà Q nên kháng cáo của bà Q có cơ sở chấp nhận một phần.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn sai sót: biên bản nghị án bắt đầu lúc 16 giờ 30, kết thúc 16 giờ 45, trong khi đó biên bản phiên tòa kết thúc lúc 16 giờ 30. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia là bà Dương Thị Tiểu P nhưng biên bản phiên tòa thể hiện bà Nguyễn Ngọc N2 tham gia là vi phạm cần khắc phục.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Quách Thị Ngọc Q. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2025/DS-ST ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh, về tiền lãi và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn bà Quách Thị Ngọc Q làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu ông Bùi Thành N và bà Quách Thị Ngọc Q liên đới trả số tiền vay 600.000.000đồng theo giấy tay vay tiền ngày 20/11/2023 cùng tiền lãi theo quy định của pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc D, nên bà Quách Thị Ngọc Q làm đơn kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Quách Thị Ngọc Q không đồng ý thanh toán tiền cho bà Ngô Thị Ngọc D thấy rằng:

[3.1] Căn cứ vào giấy tay vay tiền ngày 20/11/2023 thì bà Quách Thị Ngọc Q và ông Bùi Thanh N3 có ký tên vay số tiền 600.000.000đồng của bà Ngô Thị Ngọc

D, ông N3 trình bày cho rằng, ông N3 và bà Q có ký tên vào giấy tay nhưng thực tế không có nhận tiền từ bà D mà chỉ nhận tiền từ ông Ngô Hoàng K, em ruột của bà D. Trình bày này của ông Nhân từ giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông K vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để tiến hành đối chất giữa các bên, xác định xem số tiền 600.000.000đồng có phải của ông K hay không, là có thiếu sót, lẽ ra phải hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm để đưa ông K vào tham gia vụ án. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm đã ngừng phiên tòa, triệu tập ông K và thu thập thêm chứng cứ nên không cần phải hủy án bản án sơ thẩm.

[3.2] Đối chiếu giấy tay vay tiền giữa bà D và ông N3 bà Q với sao kê chuyển khoản số tiền 600.000.000đồng được ông Kim C cho bà Q thấy rằng: trong giấy tay vay tiền ngày 20/11/2023 thì bà D cho ông N3 và bà Q vay số tiền 600.000.000đồng không phải ông K cho vay, trong giấy tay bà Q cam kết trả nợ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 20/11/2023, vì vậy không thể cho rằng bà Q và ông N3 không nhận tiền. Trong sao kê chuyển số tiền 600.000.000đồng từ ông K sang bà Q thì số tiền chuyển khoản với nội dung "*Tt tiền mua xe*" không phải là nhận tiền từ khoản vay của bà D. Ông N3 và bà Q không chứng minh được 2 khoản vay trong giấy tay vay tiền ngày 20/11/2023 và trong chuyển khoản cùng ngày giữa ông K và bà Q này là một. Ông N3 và bà Q cho rằng đã trả khoản vay của bà D bằng hình thức chuyển nhượng xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển số 70A -269.56 theo hợp đồng mua bán xe vào ngày 11/01/2024, được chứng nhận của Văn phòng C1. Tuy nhiên đến ngày 06/9/2024, ông N3 còn nhắn tin cho bà D và bà D còn xác nhận số nợ 600.000.000đồng. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông N3 bà Q thanh toán cho bà D số tiền 600.000.000đồng là có căn cứ.

[3.3] Về tiền lãi: bà D và ông N3 bà Q trình bày không thống nhất về số tiền lãi vay, bà D cho rằng việc cho vay không tính lãi nên yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm hợp đồng. Ông N3 và bà Q trình bày cho rằng bà D cho vay tiền có lãi, vượt quá mức lãi suất quy định và có trả lãi hơn 200.000.000đồng, nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ điều tiết lãi suất theo yêu cầu của bà Q và ông N3. Tuy nhiên, qua các tin nhắn giữa ông N3 và bà D thể hiện, bà D cho ông N3 vay tiền lấy lãi. Qua sao kê tài khoản của bà D thấy rằng, số tiền ông N3 chuyển khoản cho bà D là 25.000.000đồng, không có căn cứ cho thấy ông N3 trả cho bà D 200.000.000đồng, bà D thừa nhận, bà D nhận của ông N3 tổng cộng là 53.000.000đồng bằng tiền mặt và chuyển khoản và đồng ý trừ số tiền này vào số tiền lãi mà bà Q và ông N3 phải trả theo mức lãi suất mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tính căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự nên ghi nhận sự tự nguyện của bà D. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Quách Thị Ngọc Q, sửa một phần bản án sơ thẩm, trừ số tiền lãi đã trả là 53.000.000đồng vào số tiền phải trả là 96.280.000đồng, số tiền lãi ông N3 và bà Q còn phải trả cho bà D là 43.280.000đồng.

[4] Về án phí: ông N3 và bà Q phải liên đới chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà D. Bà Q không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp một phần kháng cáo của bà Q, sửa một phần bản án sơ

thẩm. Ngoài ra kiến nghị sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm về việc tính án phí và sai sót khi lập Biên bản nghị án, sai sót trong Biên bản phiên tòa là có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Quách Thị Ngọc Q.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2025/DS-ST ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10- Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 26, 37, 39, 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Ngọc D về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Quách Thị Ngọc Q, ông Bùi Thành N.

Buộc bà Quách Thị Ngọc Q, ông Bùi Thành N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Ngô Thị Ngọc D số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi là 43.280.000đồng, tổng cộng là 643.280.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: bà Quách Thị Ngọc Q, ông Bùi Thành N phải liên đới chịu 29.731.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Quách Thị Ngọc Q không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Q 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003202 ngày 19/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bà Ngô Thị Ngọc D không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà D 15.200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004295 ngày 04/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Tây Ninh).

3. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 10-Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 10-TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Nga